|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**  Số: /KH-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Thừa Thiên Huế, ngày tháng 6 năm 2020* |

**DỰ THẢO**

|  |
| --- |
| **KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI**  **Kế hoạch của Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của**  **Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045** |

*Căn cứ Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Nghị quyết 54-NQ/TW, ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030;*

*Căn cứ Kế hoạch số 152-KH/TU ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Quyết định số 3945/QĐ-BCT ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Bộ Công Thương phê duyệt Quy hoạch phát triển Điện lực tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2025 có xét đến 2035 – Hợp phần I: Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV,*

Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 152-KH/TU ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 55) như sau:

**I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

**1. Mục tiêu**

Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả Nghị quyết số 55 và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Góp phần bảo đảm vững chắc an ninh năng lượng quốc gia; cung cấp đầy đủ năng lượng ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống của nhân dân, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái. Khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng trên địa bàn, ưu tiên phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới; đẩy mạnh việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Khuyến khích, đa dạng hóa hình thức sở hữu và phương thức kinh doanh trong phát triển năng lượng. Chủ động nâng`cấp, xây dựng hệ thống lưới điện, phân phối điện từng bước hiện đại, thông minh.

**2. Chỉ tiêu cụ thể**

Cung cấp đủ nhu cầu năng lượng đáp ứng cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và mục tiêu về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030 và tầm nhìn 2045 theo Nghị quyết 54-NQ/TW của Bộ Chính trị; Phát triển đồng bộ lưới điện truyền tải và phân phối trên địa bàn tỉnh đáp ứng với tốc độ tăng trưởng GRDP. Nhu cầu điện các năm theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035, cụ thể: năm 2020 công suất cực đại 412,9MW, năm 2025 công suất cực đại 674,6MW, năm 2030 công suất cực đại 968,4MW, năm 2035 công suất cực đại 1.326,9MW.

Xây dựng các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới trong tổng cung năng lượng sơ cấp trên địa bàn đạt khoảng 20% vào năm 2030; 30% vào năm 2045. Phát triển từ 1 đến 2 nhà máy điện khí (*sử dụng công nghệ hiện đại*).

Xây dựng hệ thống lưới điện hiện đại, thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối khu vực; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng. Tổn thất điện năng chiếm 4,0%.

Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng thương mại trên địa bàn (*so với kịch bản phát triển thông thường*) đạt khoảng 4,5-5% vào năm 2025 và khoảng 6,0 – 7,0% vào năm 2030.

Giảm mức tiêu hao năng lượng bình quân của các cơ sở công nghiệp trên địa bàn so với giai đoạn 2015-2018 như sau: đến năm 2025 sản xuất xi măng đạt 5,00-7,50 %, Dệt may đạt 5%, Rượu, Bia NGK đạt 3,00 – 6,88 % ; đến năm 2030 sản xuất xi măng đạt 10,89%, Dệt may đạt 6,8%, Rượu, Bia NGK đạt 4,6 – 8,44%.

Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường ở mức 15% vào năm 2030, lên mức 20% vào năm 2045.

**II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Cung cấp đủ nhu cầu năng lượng đáp ứng cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh**

***1.1. Mục tiêu***

Đáp ứng nhu cầu điện các năm theo Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035, cụ thể: năm 2020 công suất cực đại 412,9MW, năm 2025 công suất cực đại 674,6MW, năm 2030 công suất cực đại 968,4MW, năm 2035 công suất cực đại 1.326,9MW.

***1.2. Nhiệm vụ trọng tâm***

- Rà soát quy hoạch Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Thúc đẩy đầu tư đường dây và trạm biến áp 220kV, 110kV đảm bảo theo quy hoạch đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại quyết định số 3945/QĐ-BCT ngày 16 tháng 10 năm 2017.

- Tăng cường công tác kiểm tra các nhà máy đang vận hành; bảo đảm an toàn, ổn định để phát điện hiệu quả.

**2. Xây dựng các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới**

***2.1. Mục tiêu***

- Xây dựng các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới trong tổng cung năng lượng sơ cấp trên địa bàn đạt khoảng 20% vào năm 2030; 30% vào năm 2045.

- Phát triển từ 1 đến 2 nhà máy điện khí (*sử dụng công nghệ hiện đại*).

***2.2. Nhiệm vụ trọng tâm***

- Rà soát vị trí tiểm năng phát triển điện mặt trời, điện gió để đưa vào danh mục bổ sung quy hoạch và kêu gọi đầu tư.

- Tiếp tục rà soát điều chỉnh quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ phù hợp với tình hình phát triển kinh tế của xã hội của tỉnh. Khai thác các dự án thủy điện vừa và nhỏ có tiềm năng, có hiệu quả kinh tế, không ảnh hưởng tới di dân tái định cư, không ảnh hưởng đến đất nông nghiệp, rừng tự nhiên, ít ảnh hưởng tới môi trường rừng.

- Khuyến khích phát triển điện năng lượng mặt trời áp mái và dự án điện mặt trời trên mặt nước.

- Kêu gọi đầu tư các dự án nhiệt điện sử dụng khí đồng bộ từ khâu cung ứng, lưu trữ nhiên liệu và xây dựng nhà máy trên cơ sở giá bán điện xác định thông qua đấu thầu; các dự án điện sinh khối đồng phát; tăng cường phát triển các nguồn điện từ rác thải đô thị, chất thải rắn và sinh khối.

- Tạo điều kiện phát triển điện khí tại khu vực Chân Mây, huyện Phú Lộc và tại xã Điền Lộc, huyện Phong Điền.

**3. Xây dựng hệ thống lưới điện hiện đại, thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối khu vực**

***3.1. Mục tiêu***

- Xây dựng hệ thống lưới điện hiện đại, thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối khu vực.

- Bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng. Tổn thất điện năng chiếm 4,0%.

***3.2. Nhiệm vụ trọng tâm***

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư đường dây 110kV Huế 3- TBA 110kV Điền Lộc tạo mạch vòng liên kết các TBA 110kV, nhằm nâng cao độ tin cậy cung cấp điện.

- Tạo lập môi trường thuận lợi, minh bạch; công khai quy hoạch, danh mục các dự án đầu tư, xoá bỏ mọi rào cản để thu hút, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, phát triển các dự án năng lượng, chú trọng những dự án phát điện và các hoạt động bán buôn, bán lẻ điện theo cơ chế thị trường.

- Tranh thủ các nguồn vốn, xây dựng kế hoạch cải tạo, nâng cấp, phát triển mới lưới điện cao thế, trung thế, hạ thế phù hợp quy hoạch và thực tiễn nhằm đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn.

- Tích cực thực hiện các chương trình quản lý nhu cầu điện và điều chỉnh phụ tải; quản lý chặt chẽ hơn cường độ tiêu thụ điện năng; giảm thiểu tối đa tổn thất điện năng.

**4. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả**

***4.1. Mục tiêu***

- Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng thương mại trên địa bàn (*so với kịch bản phát triển thông thường*) đạt khoảng 4,5-5% vào năm 2025 và khoảng 6,0 – 7,0% vào năm 2030.

- Giảm mức tiêu hao năng lượng bình quân của các cơ sở công nghiệp trên địa bàn so với giai đoạn 2015-2018 như sau: đến năm 2025 sản xuất xi măng đạt 5,00-7,50 %, Dệt may đạt 5%, Rượu, Bia NGK đạt 3,00 – 6,88 % ; đến năm 2030 sản xuất xi măng đạt 10,89%, Dệt may đạt 6,8%, Rượu, Bia NGK đạt 4,6 – 8,44%.

***4.2. Nhiệm vụ trọng tâm***

- Xây dựng cơ chế khuyến khích đầu tư các dự án công nghiệp tiêu thụ ít năng lượng và có hiệu quả về kinh tế-xã hội. Không cấp phép đầu tư đối với các dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng.

***-*** Xây dựng cơ chế khuyến khích các hộ tiêu thụ sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, nhất là trong công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp và giao thông.

- Đẩy mạnh triển khai có hiệu quảLuật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Quốc gia về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030; Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh về việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2019 - 2030.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án điện tận dụng nhiệt khí thải nhà máy xi măng trên địa bàn.

**5. Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng**

***5.1. Mục tiêu***

Giảm phát thải khí nhà kính từ hoạt động năng lượng so với kịch bản phát triển bình thường ở mức 15% vào năm 2030, lên mức 20% vào năm 2045.

***5.2. Nhiệm vụ trọng tâm***

- Tăng cường thực thi Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, các văn bản pháp luật liên quan trong mọi lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường phòng ngừa, kiểm soát các đối tượng có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn môi trường theo quy định của pháp luật. Thông tin tuyên truyền kịp thời và đầy đủ về công tác bảo vệ môi trường trong ngành năng lượng.

- Triển khai Đề án tích hợp mô hình kinh tế tuần hoàn vào chiến lược phát triển các doanh nghiệp năng lượng. Phát triển hệ thống quản lý và xử lý chất thải trong sản xuất năng lượng với công nghệ tiên tiến, phù hợp với điều kiện của tỉnh; bảo đảm năng lực tự xử lý các nguồn thải trong các doanh nghiệp năng lượng. Có cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp môi trường gắn với ngành năng lượng.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Công Thương**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch; kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Kế hoạch.

- Quản lý và rà soát, điều chỉnh bổ sung (nếu có) Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng phương án phát triển mạng lưới cấp điện trong Quy hoạch tỉnh báo cáo UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương tham mưu giúp UBND tỉnh trong việc xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi tạo điều kiện cho ngành điện và các tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư hiện đại hoá từ khâu sản xuất, truyền tải đến phân phối đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường điện, có khả năng tích hợp quy mô lớn nguồn năng lượng tái tạo; nâng cao khả năng bảo đảm an ninh mạng lưới điện và chất lượng dịch vụ điện.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương tham mưu giúp UBND tỉnh trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 tầm nhìn đến 2045 của tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát các đơn vị phân phối điện trên địa bàn tỉnh trong việc đầu tư, cải tạo và nâng cấp hạ tầng cấp điện theo đúng các Quy hoạch điện đã được phê duyệt đảm bảo vận hành lưới điện an toàn, hiệu quả, cung cấp điện tốt phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân trong toàn tỉnh.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí trong việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch của các cơ quan liên quan và phối hợp với Sở Tài chính trong việc hướng dẫn công tác thanh toán, quyết toán trong việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch.

**2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh lập Quy hoạch tỉnh Thừa Thiên Huế thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến 2050 phù hợp với chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện chương trình, dự án về phát triển năng lượng thuộc các quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo khả năng cân đối đảm bảo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh kêu gọi, thu hút, khuyến khích đầu tư các dự án phát triển năng lượng (*năng lượng tái tạo, năng lượng mới*) công nghiệp, ưu tiên phát triển các ngành chế tạo máy, thiết bị điện...

**3. Sở Tài chính**

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo kế hoạch trên cơ sở đề xuất của Sở Công thương và các cơ quan liên quan.

- Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn công tác thanh toán, quyết toán thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Công thương và các cơ quan liên quan trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi trong lĩnh vực phát triển năng lượng theo Kế hoạch.

**4. Sở Tài nguyên Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế tham mưu UBND tỉnh trong việc bố trí quỹ đất cho việc xây dựng các dự án xây dựng hạ tầng phân phối điện theo Quy hoạch đã được phê duyệt, các dự án đầu tư kỹ thuật cao trong ngành năng lượng và các hoạt động về nâng cao hiệu quả khai thác năng lượng và sử dụng tài nguyên; phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới; công nghiệp chế tạo và dịch vụ phục vụ ngành năng lượng theo hướng tăng cường nội lực, hướng đến xuất khẩu; ưu tiên phát triển các ngành chế tạo máy, thiết bị điện, dầu khí, dịch vụ dầu khí...

**5. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trong việc đẩy mạnh các ứng dụng, chuyển giao những thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất trong lĩnh vực phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới và kỹ thuật cao trong ngành năng lượng đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trong việc hình thành và hỗ trợ, khuyến khích liên kết giữa lực lượng nghiên cứu và phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo với các doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo trong lĩnh vực năng lượng thông qua các chương trình khoa học và công nghệ; lồng ghép hoạt động nghiên cứu và phát triển trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển năng lượng. Khuyến khích các doanh nghiệp năng lượng tăng cường đầu tư cho nghiên cứu và phát triển.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trong việc xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ các dự án nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm các mô hình sản xuất kỹ thuật cao trong ngành năng lượng đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế; công nghiệp chế tạo và dịch vụ phục vụ ngành năng lượng.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức kiểm tra và giám sát việc loại bỏ các phương tiện, thiết bị sử dụng năng phải loại bỏ; từng bước áp dụng các biện pháp khuyến khích và bắt buộc đổi mới công nghệ, thiết bị trong ngành năng lượng cũng như những ngành, lĩnh vực sử dụng nhiều năng lượng.

**6. Sở Xây dựng**

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng và ban hành các chính sách, giải pháp phát triển các ứng dụng khoa học công nghệ về tiết kiệm năng lượng trong công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu thay thế.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương trong việc quản lý sử dụng năng lượng đối với cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trong hoạt động xây dựng; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với hoạt động xây dựng.

**7. Ban quản lý khu kinh tế, công nghiệp tỉnh**

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh kêu gọi, thu hút, khuyến khích đầu tư các dự án phát triển năng lượng (*năng lượng tái tạo, năng lượng mới*) trong khu kinh tế, công nghiệp tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã tham mưu UBND tỉnh trong việc bố trí quỹ đất cho việc xây dựng các dự án xây dựng hạ tầng phân phối điện theo Quy hoạch đã được phê duyệt, các dự án đầu tư kỹ thuật cao trong ngành năng lượng và các hoạt động về nâng cao hiệu quả khai thác năng lượng và sử dụng tài nguyên trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức kiểm tra và giám sát việc loại bỏ các phương tiện, thiết bị sử dụng năng phải loại bỏ; từng bước áp dụng các biện pháp khuyến khích và bắt buộc đổi mới công nghệ, thiết bị trong ngành năng lượng cũng như những ngành, lĩnh vực sử dụng nhiều năng lượng đối với các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

**8. Các Sở, ban ngành khác có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế**

- Các Sở, ban ngành có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp thực hiện các công tác khi có yêu cầu nhằm phát triển và bảo đảm cung ứng đủ, ổn định năng lượng cho mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng của tỉnh.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế,

+ Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở ngành có liên quan trong việc bố trí quỹ đất cho việc xây dựng các dự án xây dựng hạ tầng phân phối điện theo Quy hoạch đã được phê duyệt; các dự án đầu tư kỹ thuật cao trong ngành năng lượng và các hoạt động về nâng cao hiệu quả khai thác năng lượng và sử dụng tài nguyên; phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới...

+ Chủ động tổ chức các chương trình gặp gỡ, trao đổi, đối thoại trực tiếp với các doanh nghiệp trên địa bàn để nắm bắt khó khăn, vướng mắc kịp thời hỗ trợ, giải quyết các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng cho các doanh nghiệp trong quá trình đầu tư.

**9. Công ty Điện lực Thừa Thiên Huế**

- Tổ chức thực hiện việc đầu tư, cải tạo và nâng cấp hạ tầng cấp điện theo đúng Quy hoạch đã được phê duyệt nhằm đảm bảo vận hành lưới điện an toàn, hiệu quả, cung cấp điện tốt phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân trong toàn tỉnh. Từng bước xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, hiệu quả, có khả năng kết nối khu vực; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống điện mặt trời áp mái phù hợp với khả năng bảo đảm an toàn hệ thống.

- Phối hợp với Sở Công Thương và các cấp ngành có liên quan trong việc thực hiện Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 tầm nhìn đến 2045 của tỉnh mà đặc biệt là tiết kiệm điện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 55/NQ-TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Yêu cầu các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện có vướng mắc, phát sinh cần phải điều chỉnh, bổ sung nội dung của Kế hoạch phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực HĐND tỉnh;  - CT và các PCT UBND tỉnh;  - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;  - UBND thành phố Huế, thị xã và các huyện;  - CVP và các PVP UBND tỉnh;  - Lưu: VT, QHXT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |